

Số: 220/2022/QĐST-HNGĐ

C, ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH L

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 633/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Phạm Thị Tố M, sinh năm 1999, cư trú tại: Ấp 5, xã Phước Đông, huyện C, tỉnh L.

2. Ông Giang Hoàng N, sinh năm 1996, cư trú tại: ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Tố M và ông Giang Hoàng N xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí: Bà Phạm Thị Tố M và ông Giang Hoàng N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Bà M đã nộp tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng theo biên lai thu số 0004773 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chuyển sang lệ phí. Ông N đã nộp tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng theo biên lai thu số 0004774 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chuyển sang lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Võ Thu Xuân